Thuế TNCN đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (theo hình thức kê khai theo Tháng hoặc Quý)			,	a tín	,					
ÔNG TH <b>Ứ</b> C:	Số thuế TNCN phải nộp = Doanh	thu x Thuế suất								
						_ , , ,				
Các thông tin cần khai thác			STT	_	Lĩnh vực	Thuế suất	Dat	h mục ngành nghề tính thuế TNCN đối với Hộ kinh doanh, cá nh	ân kinh doan	nh
oanh thu (Tiền bán hàng; Tiền gia công; Tiền hoa hồng; Tiền cung ứng dịch vụ) theo tháng hoặc quý	100.000.000 VND		1		Phân phối, cung cấp hàng lóa	0,5%	ST		Thuế su	uất
				С	Dịch vụ, xây dựng không bao	·			thuế TN	CN
gành nghề kinh doanh	Cắt tóc		2		hầu nguyên vật liệu	2%	1	Phân phối, cung cấp hàng hóa		
			3	đ	Thuê tài sản, đại lý bảo hiểm, lại lý xổ số, đại lý bán hàng la cấp	5%		- Hoạt động bán buôn, bán lẻ các loại hàng hóa (trừ giá trị hàng hó đại lý bán đúng giá hưởng hoa hồng);		)
			4	lg	sản xuất, vận tải, dịch vụ có ắn với hàng hoá, xây dựng ó bao thầu nguyên vật liệu	1,5%		<ul> <li>Khoản thường, hỗ trợ đạt doanh số, khuyến mại, chiết khấu thươn mại, chiết khấu thanh toán, chi hỗ trợ bằng tiền hoặc không bằng ti cho hộ khoán;</li> </ul>		
Các bước để tính			5	_	loạt động kinh doanh khác	1%		- Hoạt động phân phối, cung cấp hàng hóa không chịu thuế GTGT,	0,5%	b
panh thu (Tiền bán hàng; Tiền gia công; Tiền hoa hồng; Tiền cung ứng dịch vụ) theo tháng hoặc quý	Α			1		1,70		không phải khai thuế GTGT, thuộc diện chịu thuế GTGT 0% theo pháp luật về thuế GTGT;		
nuế suất	2.0%							<u> </u>	2	
ó thuế TNCN phải nôp	A x Thuế suất							<ul> <li>Hoạt động họp tác kinh doanh với tổ chức thuộc nhóm ngành ngh này mà tổ chức có trách nhiệm khai thuế GTGT đối với toàn bộ</li> </ul>	e	
	TA THUO SUUC							doanh thu của hoạt động họp tác kinh doanh theo quy định;		
• ,								- Khoản thưởng, hỗ trợ đạt doanh số, khuyến mại, chiết khấu thươn		
Thông tin có thể xuất ra								mại, chiết khấu thanh toán, chi hỗ trợ bằng tiền hoặc không bằng ti cho hộ khoán gắn với mua hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng khôn		
ố thuế TNCN phải nộp	2000000							chịu thuế GTGT, không phải khai thuế GTGT, thuộc diện chịu thuế		
o thuc TNCN phai hợp độ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm dương lịch		rường hợp không nhải nôn						GTGT 0% theo pháp luật về thuế GTGT;		
huế GTGT và không phải nộp thuế TNCN)	ang a ong a o naong an anape a	יייים ויאף ווייטווא אייין אייי						- Khoản bồi thường vi phạm hợp đồng, bồi thường khác.		
							2	Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu		
nuế phải nộp đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (theo hình thức kê khai theo Tháng hoặc Quý			(Cầm	a Thi	uế GTGT + Thuế TNCN)					
nue phải nọp dòi với nọ kinh doann, cả nhân kinh doann (theo ninh thức kế khai theo Tháng hoặc Quỳ			(GOIII	ı ını	ie GrGr + rnue rncn)			<ul> <li>Dịch vụ lưu trú gồm: Hoạt động cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn cho khách du lịch, khách văng lai khác; hoạt động cung cấp cơ sở l</li> </ul>	2%	
ÔNG THỨC:	Số thuế phải nộp = Doanh thu x	Γỷ lệ thuế						trú dài hạn không phải là căn hộ cho sinh viên, công nhân và nhữn		
Các thông tin cần khai thác								đối tượng tương tự; hoạt động cung cấp cơ sở lưu trú cùng dịch vụ uống hoặc các phương tiện giải trí;	ăn	
ioanh thu (Tiền bán hàng; Tiền gia công; Tiền hoa hồng; Tiền cung ứng dịch vụ)	100.000.000 VND							- Dịch vụ bốc xếp hàng hóa và hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên		
Igành nghề kinh doanh	Cắt tóc							quan đến vận tải như kinh doanh bến bãi, bán vé, trông giữ phương tiên:		
								- Dịch vụ bưu chính, chuyển phát thư tín và bưu kiện;		
Các bước để tính										
Doanh thu (Tiền bán hàng; Tiền gia công; Tiền hoa hồng; Tiền cung ứng dịch vụ) theo tháng hoặc quý	Α							- Dịch vụ môi giới, đấu giá và hoa hồng đại lý;		
Î lệ tính thuế GTGT	5,0%							<ul> <li>Dịch vụ tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán; dực vu làm thủ tục hành chính thuế, hải quan;</li> </ul>	h	
huế suất Thuế TNCN	2%							- Dịch vụ xử lý dữ liệu, cho thuế cổng thông tin, thiết bị công nghệ		
ố thuế phải nộp	GTGT+Thuế suất TNCN)							thông tin, viễn thông; quảng cáo trên sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số;		
Thông tin có thể xuất ra								- Dịch vụ hỗ trợ văn phòng và các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác;		
I hong tin co the xuat ra								- Dịch vụ tấm hơi, massage, karaoke, vũ trường, bi-a, internet, gam	e;	
ố thuế phải nộp	7000000							- Dịch vụ may đo, giặt là; cắt tóc, làm đầu, gội đầu;		
Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm dương lịch huế GTGT và không phải nộp thuế TNCN)	từ 100 triệu đồng trở xuống thì thuộc t	rường hợp không phải nộp						- Dịch vụ sửa chữa khác bao gồm: sửa chữa máy vi tính và các đồ dùng gia đình;		
								- Dịch vụ tư vấn, thiết kế, giám sát thi công xây dựng cơ bản;		
/í du Kich bản:								- Các dịch vụ khác thuộc đối tượng tính thuế GTGT theo phương		
ί dụ 1: Chỉ hỏi thuế TNCN								pháp khẩu trừ với mức thuế suất thuế GTGT 10%;		
lếu bạn kinh doanh dịch vụ cắt tóc, doanh thu 1 tháng của bạn là 100 triệu đồng, cách tính thuế th		thu 1 tháng tiệm cắt tóc của tôi l ưc hiên như sau:	à 100 triệu thì tôi phải	ii nộ	òp thuế thu nhập cá nhân ba	o nhiêu		<ul> <li>- Xây dụng, lấp đặt không bao thầu nguyên vật liệu (bao gồm cả lấ đặt máy móc, thiết bị công nghiệp);</li> </ul>	9	
• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •								- Hoạt động cung cấp dịch vụ không chịu thuế GTGT, không phải	2%	_
. Ngành nghề kinh doanh: Cắt tóc . Doanh thu: 100 triệu								khai thuế GTGT, thuộc diện chịu thuế GTGT 0% theo pháp luật về thuế GTGT;		
a. Doain tha. 100 thọu 3. Thuế suất thuế thu nhập cá nhân: 2%.								- Hoạt động họp tác kinh doanh với tổ chức thuộc nhóm ngành ngh	à	
Γhuế thu nhập cá nhân phải nộp = 100.000.000 x 2% = 2.000.000 đồng.								này mà tổ chức có trách nhiệm khai thuế GTGT đối với toàn bộ doanh thu của hoạt động hợp tác kinh doanh theo quy định;		
								- Khoản bồi thường vi phạm họp đồng, bồi thường khác;		
/í dụ 2: Hỏi thuế phải nộp (khi này rơi vào trường hợp 2, trả lời số thuế phải nộp bao gồm tl	nuê GTGT và thuế TNCN)									
					00 triệu thì tôi phải nộp thuế					_

Nếu bạn kinh doanh dịch vụ cắt tóc, doanh thu 1 tháng của bạn là 100 triệu đồng, cách tính thuế	+ Cho thuê nhà, đất, cửa hàng, nhà xưởng, kho bãi trừ dịch vụ lưu trú;				
I. Ngành nghề kinh doanh: Cắt tóc 2. Doanh thu: 100 triệu 3. Thuế suất thuế thu nhập cá nhân: 2%.	+ Cho thuê phương tiện vận tái, máy móc thiết bị không kèm theo người điều khiến;				
s. Thue suat thue thu map ca man. 2%. 4. Tỉ lệ tính thuế GTGT: 5%	+ Cho thuê tài sản khác không kèm theo địch vụ;				
	- Làm đại lý xổ số, đại lý bào hiểm, bán hàng đa cấp; 5%				
huế thu nhập cá nhân phải nộp = 100.000.000 x 2% = 2.000.000 đồng.	- Khoản bối thường vi phạm hợp đồng, bối thường khác.				
huế GTGT phải nộp = 100.000.000 x 5% = 5.000.000 đồng ố thuế bạn phải nộp bao gồm thuế GTGT và thuế TNCN là 7.000.000 đồng.	3. Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dụng có bao thầu nguyên vật liệu				
Tride bạn phái hợp bao goni thác OTOT và thác THON là 7.000.000 doing.		- Sản xuất, gia công, chế biến sản phẩm hàng hóa; 1,5%			
		- Khai thác, chế biến khoáng sản;			
		- Vận tải hàng hóa, vận tải hành khách;			
		- Dịch vụ kèm theo bán hàng hóa như dịch vụ đào tạo, báo đưỡng, chuyển giao công nghệ kèm theo bán sản phẩm;			
		- Dịch vụ ăn uống;			
		- Dịch vụ sửa chữa và bảo đưỡng máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác;			
		<ul> <li>Xây dựng, lấp đặt có bao thầu nguyên vật liệu (bao gồm cá lấp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp);</li> </ul>			
		- Hoạt động khác thuộc đối tượng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ với mức thuế suất thuế GTGT 10%;			
		<ul> <li>Hoạt động không chịu thuế GTGT, không phải khai thuế GTGT, thuộc diện chịu thuế GTGT 0% theo pháp luật về thuế GTGT;</li> </ul>			
		- Hoạt động hợp tác kinh doanh với tổ chức thuộc nhóm ngành nghề này mà tổ chức có trách nhiệm khai thuế GTGT đối với toàn bộ doanh thu của hoạt động hợp tác kinh doanh theo quy định.			
		4. Hoạt động kinh doanh khác			
		Hoạt động sản xuất các sản phẩm thuộc đối tượng tính thuế GTGT 19 theo phương pháp khấu trừ với mức thuế suất thuế GTGT 5%;			
		- Hoat đồng cung cấp các dịch vụ thuộc đối tương tính thuế GTGT			
		theo phương pháp khấu trừ với mức thuế suất thuế GTGT 5%;			
		- Hoạt động khác chưa được liệt kê ở các nhóm 1, 2, 3 nêu trên;			